

Bản án số: 195/2024/HS-ST

Ngày: 04/7/2024

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐÔNG ĐA, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thúy Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Lương

Bà Nguyễn Thị Cờ

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hạnh – Thẩm tra viên chính Tòa án nhân dân quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Ninh - Kiểm sát viên

Trong các ngày 28 tháng 6 và ngày 04 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 174/2024/HSST ngày 31 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 184/2024/QĐXX ngày 14 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Phương N**, sinh năm 1995; giới tính: Nam; đăng ký thường trú và nơi cư trú: Số C ngõ G T, phường K, quận Đ, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T, con bà Trương Thị P; gia đình có 02 anh em bị cáo là con thứ nhất; vợ: Nguyễn Thị H; con: Có 01 con sinh năm 2020. Tiền án, tiền sự: Không; danh chi bản số 50 ngày 29/01/2024 do Công an Thành phố H lập. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Lê Hải N1**, sinh năm: 1988; giới tính: Nam; đăng ký thường trú và nơi cư trú: Số I ngõ E T, phường K, quận Đ, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Đình Đ; con bà Nguyễn Thị Minh P1; gia đình có 02 anh em bị cáo là con thứ hai; vợ: Mai Thanh T1 (đã ly hôn); con: Có 01 con sinh năm 2011. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 31/8/2011 Công an phường N xử phạt hành chính 5.000.000 đồng về hành vi “Cố ý gây thương tích”. D chỉ bản số 51 ngày 29/01/2024 do Công an Thành phố H lập. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Trần Hồng Y, sinh năm 1972

Đăng ký thường trú: Số F - Q, phường T, quận H, Thành phố Hà Nội; Nơi cư trú: Số A ngõ C đường T, phường K, quận Đ, Thành phố Hà Nội. (Xin vắng mặt)

2. Anh Nguyễn Văn H1, sinh năm 1984

Đăng ký thường trú và nơi cư trú: P12A212 Chung cư R, Tổ H, phường G, quận L, Thành phố Hà Nội. (Xin vắng mặt)

3. Anh Đỗ Khắc O, sinh năm 1978

Đăng ký thường trú và nơi cư trú: P2, tầng 7, toà P1, I Giải P, phường P, quận T, Thành phố Hà Nội (*Xin vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vụ thứ nhất: Lê Hải N1 bắt đầu hoạt động cho vay từ năm 2021, N1 vào các trang mạng Facebook hội nhóm cho vay, khách để lại số điện thoại. Sau đó N1 gọi điện liên lạc hẹn gặp để cho khách vay theo hình thức bốc bát họ, đóng trong vòng 50 ngày. Trong đó, N1 cho chị Trần Hồng Y (sinh năm: 1972; trú tại: Số F- Q, phường T, quận H, Hà Nội) vay 11 lần tiền theo hình thức bốc bát họ, cắt lãi trước, đóng trong vòng 50 ngày. N1 và chị Y giao dịch với nhau qua tài khoản ngân hàng, chị Y sử dụng tài khoản ngân hàng V số 108869680996 và tài khoản T5 số 19028730740029 mang tên Trần Hồng Y. N1 sử dụng tài khoản ngân hàng M số tài khoản 2220198699999 và tài khoản ngân hàng T5 số tài khoản 19032895243558 mang tên Lê Hải N2 (là anh trai N1). Cụ thể như sau:

Lần 1: Ngày 11/02/2022, chị Y vay của N1 125.000.000 đồng theo hình thức bốc bát họ, N1 cắt lãi trước 25.000.000 đồng và trừ 5.000.000 đồng chị Y nợ N1 từ trước đồng thời trừ 5.000.000 đồng tiền Nam thu họ trước 02 ngày, N1 chuyển cho chị Y 90.000.000 đồng, mỗi ngày đóng 2.500.000 đồng. Bát họ này, chị Y đã đóng trả đủ hết cho N1 trong vòng 48 ngày. Số tiền N1 thu lời bất chính trong khoản vay này là: 21.575.342 đồng.

Lần 2: Ngày 10/04/2022, chị Y vay của N1 125.000.000 đồng theo hình thức trên, nhưng thực tế N1 chỉ chuyển cho chị Y 95.000.000 đồng do N1 cắt lãi trước 25.000.000 đồng, N1 thu hai ngày họ là 5.000.000 đồng. Bát họ này, chị Y đã đóng trả đủ hết cho N1. (trong đó có 10.000.000 đồng được trừ vào khoản vay mới). Số tiền N1 thu lời bất chính trong khoản vay này là: 21.575.342 đồng.

Lần 3: Ngày 26/05/2022, chị Y vay của N1 125.000.000 đồng theo hình thức bốc bát họ. N1 chuyển cho chị Y 85.000.000 đồng do N1 cắt lãi trước 25.000.000 đồng, trừ 10.000.000 đồng còn nợ của bát họ ngày 10/04/2022 và trừ 5.000.000 đồng N1 thu họ trước hai ngày. Bát họ này, chị Y đã đóng trả đủ hết cho N1. Số tiền N1 thu lời bất chính trong khoản vay này là: 21.575.342 đồng.

Ba khoản vay nêu trên Nam cho chị Y vay với lãi suất tương đương 146%/năm. T2 số tiền lãi 75.000.000 đồng, thu lời bất chính: 64.726.027 đồng.

Lần 4: Ngày 20/7/2022, chị Y vay của N1 120.000.000 đồng theo hình thức bốc bát họ, N1 cắt lãi trước 20.000.000 đồng, thu trước 02 ngày họ là 4.800.000 đồng, Nam chuyển khoản cho chị Y nhận về 95.200.000 đồng, mỗi ngày chị Y đóng 2.400.000 đồng, đóng trong vòng 50 ngày (tương ứng lãi suất 3.333 đồng/triệu/ngày). Bát họ này chị Y đã đóng trả đủ hết cho N1. Số tiền N1 thu lời bất chính trong khoản vay này là: 16.712.328 đồng.

Lần 5: Ngày 12/8/2022, chị Y vay của N1 120.000.000 đồng theo hình thức vay bát họ, N1 cắt lãi trước 20.000.000 đồng, thu trước một ngày họ là 2.400.000 đồng, N1 chuyển cho chị Y 97.600.000 đồng. Số tiền N1 thu lời bất chính trong khoản vay này là: 16.712.328 đồng.

Lần 6: Ngày 04/9/2022, chị Y vay tiếp của N1 120.000.000 đồng theo hình thức vay bát họ, N1 cắt lãi trước 20.000.000 đồng, N1 thu trước một ngày họ 2.400.000

đồng, N1 chuyển cho chị Y 97.600.000 đồng. Số tiền N1 thu lời bất chính trong khoản vay này là: 16.712.328 đồng.

Lần 7: Ngày 18/9/2022, chị Y vay tiếp của N1 120.000.000 đồng theo hình thức vay bất họ, N1 cắt lãi trước 20.000.000 đồng, thu trước hai ngày họ là 4.800.000 đồng, N1 chuyển cho chị Y 95.200.000 đồng. Số tiền N1 thu lời bất chính trong khoản vay này là: 16.712.328 đồng.

Lần 8: Ngày 24/9/2022, chị Y vay tiếp của N1 120.000.000 đồng theo hình thức vay bất họ, N1 cắt lãi trước 20.000.000 đồng, trừ 12.000.000 đồng còn nợ của bất họ ngày 12/8/2022 và trừ 4.800.000 đồng Nam thu họ trước hai ngày, N1 chuyển cho chị Y 83.200.000 đồng. Số tiền N1 thu lời bất chính trong khoản vay này là: 16.712.328 đồng.

Lần 9: Ngày 21/10/2022, chị Y vay tiếp của N1 120.000.000 đồng theo hình thức vay bất họ, N1 cắt lãi trước 20.000.000 đồng, trừ 7.200.000 đồng còn nợ của bất họ ngày 04/9/2022, Nam chuyển cho chị Y 92.800.000 đồng. Chị Y đóng họ đến ngày 29/11/2022 thì không đóng nữa. Số tiền N1 thu lời bất chính trong khoản vay này là: 16.712.328 đồng.

Lần 10: Ngày 04/11/2022, chị Y vay tiếp của N1 120.000.000 đồng theo hình thức vay bất họ, N1 cắt lãi trước 20.000.000 đồng, trừ 4.800.000 đồng còn nợ của bất họ ngày 18/9/2022 và trừ 2.400.000 đồng N1 thu trước một ngày họ, Nam chuyển cho chị Y 92.800.000 đồng. Chị Y đóng họ đến ngày 29/11/2022 thì không đóng nữa. Số tiền N1 thu lời bất chính trong khoản vay này là: 16.712.328 đồng.

Lần 11. Ngày 07/11/2022, chị Y vay tiếp của N1 120.000.000 đồng theo hình thức vay bất họ, N1 cắt lãi trước 20.000.000 đồng, trừ 12.000.000 đồng còn nợ của bất họ ngày 24/9/2022 và trừ 2.400.000 đồng N1 thu trước một ngày họ, Nam chuyển khoản cho chị Y 85.600.000 đồng. Chị Y đóng họ đến ngày 29/11/2022 thì không đóng nữa. Số tiền N1 thu lời bất chính trong khoản vay này là: 16.712.328 đồng.

Các khoản vay này N1 cho chị Y vay với lãi suất tương đương 122%/năm. Tổng số tiền lãi 160.000.000 đồng, thu lời bất chính là: 133.698.630 đồng.

Như vậy từ ngày 11/02/2022 đến ngày 29/11/2022, chị Y đã vay của N1 tổng số 11 bất họ với số tiền 1.335.000.000 đồng, N1 đã được hưởng 235.000.000 đồng tiền lãi. Tổng số tiền thu lời bất chính là: 198.424.657 đồng trong đó chị Y còn nợ lại 03 bất họ cuối cùng chưa thanh toán hết là: bất họ vay ngày 21/10/2022 đã trả được 30 ngày x 2.400.000 đồng = 72.000.000 đồng còn nợ lại 48.000.000 đồng; bất họ vay ngày 04/11/2022 đã trả được 16 ngày x 2.400.000 đồng = 38.400.000 đồng còn nợ lại 81.600.000 đồng; bất họ vay ngày 07/11/2022 đã trả được 13 ngày x 2.400.000 đồng = 31.200.000 đồng còn nợ lại 88.800.000 đồng. Tổng số tiền gốc còn nợ là 218.400.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, Lê Hải N1 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, phù hợp với nội dung tin nhắn zalo giữa N1 và chị Y, phù hợp với sao kê tài khoản ngân hàng.

Đối với Lê Hải N2 (là anh trai của Lê Hải N1), tại Cơ quan điều tra, Lê Hải N2 và N1 khai nhận N1 sử dụng tài khoản ngân hàng của anh N2 để phục vụ việc cho vay lãi nặng nhưng anh N2 không biết và không được hưởng lợi gì từ Nam nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

Vụ thứ hai: Qua điều tra mở rộng vụ án liên quan đến người bị hại là chị Trần Hồng Y, Cơ quan điều tra xác định ngoài đối tượng Lê Hải N1 ra, chị Y còn vay tiền của Nguyễn Phương N (Sinh năm: 1995; Trú tại: Số C ngõ G T, phường K, Đ, Hà

Nội), Vũ Minh T3 (sinh năm 1994; Chỗ ở: 63 ngõ T, K, Đ, Hà Nội) và Nghiêm Xuân T4 (sinh năm 1990; Chỗ ở: Ngõ A V, V, H, Hà Nội). Cơ quan điều tra đã triệu tập Nguyễn Phương N đến làm việc, qua điều tra xác định được như sau:

Nguyễn Phương N hoạt động cho vay theo hình thức bóc lột họ 10 ăn 8, đóng trong vòng 50 ngày. N vào các trang mạng xã hội tìm kiếm khách sau đó, gọi điện, nhắn tin, kết bạn zalo để cho khách vay. Khách vay chỉ cần viết giấy biên nhận tiền. Sau đó, N sử dụng tài khoản ngân hàng T5 số tài khoản 19030818338330, ngân hàng M số tài khoản 0703684567 đều mang tên Nguyễn Phương N chuyển tiền cho khách vay. Khách đóng họ sẽ chuyển vào tài khoản Ngân hàng T5 của N, số tài khoản 119039087901011 của Ngân hàng T5 mang tên Trương Thị P (là mẹ N) hoặc tài khoản Ngân hàng T6 số tài khoản 16859595959 mang tên Nguyễn Thị H2 (Nam mua trên mạng). Nguyễn Phương N cho những người vay tiền dưới hình thức bóc lột họ 10 ăn 8 trong 50 ngày tương ứng với lãi suất 146%/năm cụ thể như sau:

- Đối với chị Trần Hồng Y, Nguyễn Phương N đã cho vay 04 lần tiền theo hình thức bóc lột họ:

Lần 1: Ngày 16/8/2022, chị Y vay 125.000.000 đồng theo hình thức bóc lột họ 10 ăn 8, đóng trong vòng 50 ngày, mỗi ngày đóng 2.500.000 đồng, N cắt lãi trước 25.000.000 đồng, thu trước 2 ngày họ là 5.000.000 đồng và chuyển vào tài khoản Ngân hàng V số 108869680996 của chị Y số tiền 95.000.000 đồng. Sau đó, chị Y đã đóng hết bóc lột này. Số tiền N thu lời bất chính trong khoản vay này là: 21.575.342 đồng.

Lần 2: Chị Y đóng họ đến ngày 17/9/2022 thì tiếp tục vay của N 100.000.000 đồng theo hình thức trên, N cắt lãi trước 20.000.000 đồng và thu trước một ngày họ là 2.000.000 đồng, chị Y nhận về 78.000.000 đồng. Từ ngày 18/9/2022, chị Y trả gộp cả hai khoản vay ngày 16/8/2022 và 17/9/2022. Số tiền N thu lời bất chính trong khoản vay này là: 17.260.274 đồng.

Lần 3: Chị Y đóng họ đến ngày 26/9/2022 thì vay tiếp của N 150.000.000 đồng theo hình thức trên, N cắt lãi trước 30.000.000 đồng, trừ 20.000.000 đồng còn nợ của bóc lột ngày 16/8/2022 và thu trước hai ngày họ 6.000.000 đồng, còn nhận về 94.000.000 đồng. Từ ngày 28/9/2022, chị Y trả gộp cả hai bóc lột vay ngày 17/9 và 26/9, chị Y chuyển tiền họ vào tài khoản số 119030818338330 đứng tên Nguyễn Phương N tại ngân hàng T5 và tài khoản số 119039087901011 đứng tên Trương Thị P - mẹ N tại ngân hàng T5. Số tiền N thu lời bất chính trong khoản vay này là: 25.890.411 đồng.

Lần 4: Chị Y đóng họ đến ngày 03/11/2022 thì chị Y vay tiếp của N 100.000.000 đồng theo hình thức trên, N cắt lãi trước 20.000.000 đồng, thu 4.000.000 đồng còn nợ của bóc lột ngày 17/9/2022 và thu trước 01 ngày họ là 2.000.000 đồng, chị Y nhận về 74.000.000 đồng. Sau ngày 29/11/2022, chị Y không trả tiền cho N. N gọi điện thì không liên lạc được. Từ đó đến nay, N không đòi tiền chị Y nữa, không đến nhà đe dọa hay có bất kỳ hành vi ảnh hưởng gì đến chị Y. Bóc lột này chị Y trả được 18 ngày x 2.000.000 đồng = 36.000.000 đồng còn nợ lại 64.000.000 đồng. Số tiền N thu lời bất chính trong khoản vay này là: 17.260.274 đồng.

Tổng số tiền của 04 khoản vay là 475.000.000 đồng, N được hưởng từ chị Y là 95.000.000 đồng tiền lãi. Số tiền thu lời bất chính là: 81.986.301 đồng. Trong đó, chị Y đã thanh toán cho N 411.000.000 đồng còn nợ 64.000.000 đồng tiền gốc.

Cơ quan điều tra đã tiến hành thu giữ tài liệu tin nhắn zalo giữa chị Y nhắn tin với N về việc N cho vay và xác nhận tiền chuyển khoản đóng hộ, phù hợp với lời khai thu thập được.

- Đối với anh Đỗ Khắc O (sinh năm: 1978; trú tại: P, tầng G, tòa P1, I Giải P, phường P, quận T, Hà Nội):

Ngày 27/7/2022, anh O vay của N 50.000.000 đồng theo hình thức bốc bắt họ 10 ăn 8, đóng trong vòng 50 ngày. N cắt lãi trước 10.000.000 đồng và thu trước 06 ngày tiền họ tương ứng 6.000.000 đồng. Anh O nhận về 34.000.000 đồng. Hàng ngày anh O đóng cho N 1.000.000 đồng. Anh O đóng được thêm 27 ngày tiền họ nữa hiện còn nợ lại 17 ngày đóng họ tương ứng 17.000.000 đồng tiền gốc.

Tổng số tiền của khoản vay là 50.000.000 đồng, anh O đã thanh toán cho N 33.000.000 đồng còn lại 17.000.000 đồng tiền gốc. N được hưởng 10.000.000 đồng tiền lãi. Số tiền thu lời bất chính là: 8.630.137 đồng.

Cơ quan điều tra đã thu giữ tập tài liệu sao kê Ngân hàng của anh O phù hợp với tin nhắn thu giữ được từ máy điện thoại của N và lời khai của N.

- Đối với anh Nguyễn Văn H1 (Sinh năm: 1984; Nơi thường trú: Tổ H, G, L, Hà Nội): Ngày 01/02/2023, anh H1 vay của Nguyễn Phương N số tiền 125.000.000 đồng theo hình thức bốc bắt họ với lãi suất 10 ăn 8. N cắt lãi trước 25.000.000 đồng, anh H1 nhận về 100.000.000 đồng, mỗi ngày anh H1 đóng 2.500.000 đồng tiền họ cho N. Bất họ này anh H1 đã trả hết cho N.

Số tiền lãi N được hưởng là 25.000.000 đồng, tiền thu lời bất chính là: 21.575.342 đồng.

Cơ quan điều tra đã thu giữ tập tài liệu tin nhắn zalo giữa anh H1 và N, phù hợp với lời khai của anh H1 và N.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Phương N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, với cách thức cho vay bốc bắt họ, N đã cho các bị hại vay tiền với lãi suất 146%/năm.

Đối với bà Trương Thị P - mẹ của Nguyễn Phương N, tại Cơ quan điều tra, bà P và N khai nhận N sử dụng tài khoản ngân hàng của bà P để phục vụ việc cho vay lãi nặng nhưng bà P không biết và không được hưởng lợi gì từ Nam nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

Đối với Vũ Minh T3 (sinh năm 1994; Chỗ ở: 63 ngõ T, K, Đ, Hà Nội) và Nghiêm Xuân T4 (sinh năm 1990; Chỗ ở: Ngõ A V, V, H, Hà Nội) là các đối tượng có dấu hiệu cho vay lãi nặng trong dân giao dịch dân sự đối với chị Trần Hồng Y, Cơ quan điều tra đã tách phần tài liệu đối với hai đối tượng trên để tiếp tục củng cố để điều tra xử lý theo quy định pháp luật.

Vật chứng vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra thu giữ của Nguyễn Phương N: 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone có số imei 1: 356955706702425 và imei 2: 356955706520694; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone có số imei 1: 353902101874584 và imei 2: 353902101897981. Thu giữ của Lê Hải N1: 01 sim điện thoại Viettel số seri: 8984-04800.03245-71983.

Tại bản cáo trạng số 185/CT-VKSĐĐ ngày 09/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa đã truy tố Nguyễn Phương N và Lê Hải N1 về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo khoản 2 Điều 201 Bộ luật Hình sự

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Phương N và Lê Hải N1 khai nhận hành vi phạm tội như trong quá trình điều tra và nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa giữ nguyên cáo trạng truy tố các bị cáo về tội danh nêu trên, sau khi phân tích hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị Hội đồng xét xử: căn cứ khoản 2 Điều 201; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt Nguyễn Phương N từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách từ 18 đến 24 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm và Lê Hải N1 từ 15 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 tháng đến 36 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Tịch thu sung công: 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone có số imei 1: 356955706702425 và imei 2: 356955706520694; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone có số imei 1: 353902101874584 và imei 2: 353902101897981 thu giữ của Nguyễn Phương N.

Áp dụng Nghị quyết 01/2021/HĐTP ngày 20/12/2021:

Truy thu sung quỹ Nhà nước của Lê Hải N1 số tiền 1.116.600.000 đồng (Lê Hải N1 cho bà Y vay); số tiền 36.575.343 đồng (tiền lãi với khoản vay bà Y). Truy thu sung quỹ Nhà nước số tiền Nguyễn Phương N số tiền 411.000.00 đồng (Phương Nam cho bà Y vay); số tiền 13.013.699 đồng (tiền lãi với khoản vay của bà Y). Truy thu sung quỹ Nhà nước số tiền Nguyễn Phương N số tiền 33.000.000 đồng (Phương Nam cho O vay); số tiền 1.369.863 (tiền lãi với khoản vay của Đỗ Khắc O). Truy thu sung quỹ Nhà nước số tiền Nguyễn Phương N số tiền 125.000.000 đồng (Phương Nam cho H1 vay); số tiền 3.424.658 (tiền lãi với khoản vay của Nguyễn Văn H1). Buộc bà Trần Hồng Y nộp sung quỹ Nhà nước số tiền 218.400.000 đồng (tiền nợ gốc đối với Lê Hải N1). Buộc bà Trần Hồng Y nộp sung quỹ Nhà nước số tiền 64.000.000 đồng (tiền nợ gốc đối với Nguyễn Phương N). Buộc anh Đỗ Khắc O nộp sung quỹ Nhà nước số tiền 17.000.000 đồng (tiền nợ gốc với Nguyễn Phương N).

Buộc Lê Hải N1 trả lại cho chị Trần Hồng Y số tiền 198.424.657 đồng (tiền thu lời bất chính). Buộc Nguyễn Phương N trả lại cho chị Trần Hồng Y số tiền 81.986.301 đồng (tiền thu lời bất chính). Buộc Nguyễn Phương N trả lại cho anh Nguyễn Khắc O1 số tiền 8.630.137 đồng (tiền thu lời bất chính). Buộc Nguyễn Phương N trả lại cho anh Nguyễn Văn H1 số tiền 21.575.342 đồng (tiền thu lời bất chính).

Các bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội. Xét thấy lời khai của bị cáo là thống nhất, phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ được thu thập trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

- Từ ngày 11/02/2022 đến ngày 29/11/2022, Lê Hải N1 đã cho chị Trần Hồng Y vay 03 khoản với tổng số tiền là 375.000.000 đồng, lãi suất 146%/năm và 08 khoản với tổng số tiền là 960.000.000 đồng, lãi suất 122%/năm. Tổng số 11 khoản Lê Hải N1 cho chị Y vay với số tiền 1.335.000.000 đồng, trong đó chị Y còn nợ lại 03 khoản cuối cùng chưa thanh toán hết số tiền gốc là 218.400.000 đồng. N1 đã được hưởng 235.000.000 đồng tiền lãi. Cụ thể như sau:

lần vay	Tiền vay	Thời hạn vay (ngày)	lãi thu	Lãi suất	Lãi suất theo QĐ 20%	Thu lợi bất chính
1	125,000,000	50	25,000,000	146%	3,424,658	21,575,342
2	125,000,000	50	25,000,000	146%	3,424,658	21,575,342
3	125,000,000	50	25,000,000	146%	3,424,658	21,575,342
4	120,000,000	50	20,000,000	122%	3,287,671	16,712,329
5	120,000,000	50	20,000,000	122%	3,287,671	16,712,329
6	120,000,000	50	20,000,000	122%	3,287,671	16,712,329
7	120,000,000	50	20,000,000	122%	3,287,671	16,712,329
8	120,000,000	50	20,000,000	122%	3,287,671	16,712,329
9	120,000,000	50	20,000,000	122%	3,287,671	16,712,329
10	120,000,000	50	20,000,000	122%	3,287,671	16,712,329
11	120,000,000	50	20,000,000	122%	3,287,671	16,712,329
						198,424,658

Tổng số tiền Lê Hải N1 thu lợi bất chính là: 198.424.657 đồng.

- Từ ngày 16/8/2022 đến ngày 01/02/2023, Nguyễn Phương N cho những người vay tiền dưới hình thức bóc bát họ 10 ăn 8 trong 50 ngày tương ứng với lãi suất 146%/năm cụ thể:

+ Từ ngày 16/8/2022 đến ngày 29/11/2022, Nguyễn Phương N đã cho chị Trần Hải Y1 vay 04 khoản với tổng số tiền là 475.000.000 đồng, trong đó chị Y1 đã thanh toán cho N 411.000.000 đồng còn nợ 64.000.000 đồng tiền gốc. Nguyễn Phương N được hưởng từ việc cho chị Y1 vay là 95.000.000 đồng tiền lãi. Số tiền N thu lợi bất chính là: 81.986.301 đồng. Cụ thể;

lần vay	Tiền vay	Thời hạn vay (ngày)	lãi thu	Lãi suất	Lãi suất theo QĐ 20%	Thu lợi bất chính
1	125,000,000	50	25,000,000	146%	3,424,658	21,575,342
2	100,000,000	50	20,000,000	146%	2,739,726	17,260,274
3	50,000,000	50	30,000,000	146%	4,109,589	25,890,411
4	100,000,000	50	20,000,000	146%	2,739,726	17,260,274
						81.986.301

+ Ngày 27/7/2022, N cho anh Đỗ Khắc O vay 50.000.000 đồng, trong đó anh O đã thanh toán cho N 33.000.000 đồng còn lại 17.000.000 đồng tiền gốc. N được hưởng 10.000.000 đồng tiền lãi. Số tiền N thu lời bất chính là: 8.630.137 đồng.

+ Ngày 01/02/2023, N cho anh Nguyễn Văn H1 vay 125.000.000 đồng. Số tiền lãi N được hưởng là 25.000.000 đồng, tiền thu lời bất chính là: 21.575.342 đồng.

Tổng số tiền Nguyễn Phương N thu lời bất chính là: 112.191.780 đồng.

Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa truy tố các bị cáo Nguyễn Phương N và Lê Hải N1 về tội danh “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo quy định tại khoản 2 Điều 201 Bộ Luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm sự:

Hai bị cáo Nguyễn Phương N và Lê Hải N1 là người trưởng thành, có nhận thức rõ ràng, bản thân hai bị cáo đều chưa có tiền án, bị cáo Lê Hải N1 có một tiền sự từ năm 2011 đã hết thời hiệu. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm tới trật tự công cộng, tiếp tay cho tệ nạn vay tín dụng đen đang có chiều hướng gia tăng, đồng thời cũng là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm nguy hiểm cho xã hội. Vì vậy cần xử lý nghiêm trước pháp luật. Tuy nhiên khi lượng hình, Hội đồng xét xử xem xét các bị cáo đã khai báo thành khẩn, thái độ ăn năn hối cải và lần đầu bị đưa ra xét xử. Tại phiên tòa, các bị cáo đã nhận thức rõ hậu quả của hành vi phạm tội và xin HĐXX cho khắc phục một phần hậu quả và người liên quan có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho hai bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự do vậy cần giảm nhẹ một phần hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo mới có tác dụng riêng và phòng ngừa chung. Các bị cáo đều có nơi cư trú rõ ràng nên cần áp dụng chính sách khoan hồng của pháp luật cho các bị cáo được cải tạo ngoài xã hội cũng có tác dụng giáo dục các bị cáo. Các bị cáo có công việc nhưng không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền theo quy định tại khoản 3 Điều 201 Bộ luật Hình sự.

[4] Về các biện pháp tư pháp:

Đối với tài sản do các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội hoặc có liên quan đến tội phạm cần tịch thu để sung công quỹ Nhà nước. Đối với khoản tiền các bị cáo thu lời bất chính cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Trả lại cho người người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan thu lợi bất chính mà người phạm tội thực tế đã thu,

Đối với 01 sim điện thoại Viettel số seri: 8984-04800.03245-71983 thu giữ của Lê Hải N1 do cơ quan điều tra công an quận Đ thu thập sẽ được lưu giữ làm bằng chứng của vụ án.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo:

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật. Các bị hại được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 201; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 ; Điều 47, Điều 48; Điều 65 Bộ luật Hình sự; Điều 106; Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng Hình sự; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ Nghị quyết số 01/2021/NQ-HĐTP ngày 20/12/2021 hướng dẫn áp dụng Điều 201 của Bộ luật Hình sự và việc xét xử vụ án hình sự về tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự

Căn cứ Nghị quyết 02/2022/VBHN-TANDTC ngày 07/9/2022 của Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo.

Tuyên bố: Các bị cáo **Nguyễn Phương N** và **Lê Hải N1** phạm tội “**Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự**”.

Xử phạt: **Nguyễn Phương N 07 (bảy)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **14 (mười bốn)** tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt: **Lê Hải N1 09 (chín)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **18 (mười tám)** tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Nguyễn Phương N và Lê Hải N1 cho Ủy ban nhân dân phường K, quận Đ, Thành phố Hà Nội giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

+ Về xử lý đối với tiền liên quan trực tiếp với tội phạm:

- Truy thu sung quỹ Nhà nước số tiền 1.116.600.000 đồng mà Lê Hải N1 cho chị Y1 vay. Truy thu sung quỹ Nhà nước tiền lãi tương ứng mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự mà H đã thu của chị Y1: lãi suất cho vay = lãi suất/tiền vay = tiền lãi/tiền vay * số ngày cho vay/365 là 36.575.343 đồng. Buộc bị cáo Lê Hải N1 trả lại cho chị Y1 số tiền 198.424.657 đồng tiền thu lời bất chính.

- Truy thu sung quỹ Nhà nước số tiền 411.000.000 đồng mà Nguyễn Phương N cho bà Y1 vay. Truy thu sung quỹ Nhà nước tiền lãi tương ứng mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự mà Phương N đã thu cho bà Y1: lãi suất cho vay = lãi suất/tiền vay = tiền lãi/tiền vay * số ngày cho vay/365 là 13.013.699 đồng. Buộc bị cáo Nguyễn Phương N trả lại cho chị Y1 số tiền 81.986.301 đồng tiền thu lời bất chính.

- Truy thu sung quỹ Nhà nước số tiền 33.000.000 đồng mà Nguyễn Phương N cho anh Đỗ Khắc O vay. Truy thu sung quỹ Nhà nước tiền lãi tương ứng mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự mà Phương N đã thu của anh O: $\text{lãi suất cho vay} = \text{lãi suất/tiền vay} = \text{tiền lãi/tiền vay} * \text{số ngày cho vay}/365$ là 1.369.863 đồng. Buộc bị cáo Nguyễn Phương N trả lại cho ông Nguyễn Khắc O1 số tiền 8.630.137 đồng tiền thu lời bất chính.

- Truy thu sung quỹ Nhà nước số tiền 125.000.000 đồng mà Nguyễn Phương N cho anh Nguyễn Văn H1 vay. Truy thu tiền lãi tương ứng mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự mà Phương N đã thu cho anh O1: $\text{lãi suất cho vay} = \text{lãi suất/tiền vay} = \text{tiền lãi/tiền vay} * \text{số ngày cho vay}/365$ là 3.424.658 đồng. Buộc bị cáo Nguyễn Phương N trả lại cho ông Nguyễn Văn H1 số tiền 21.575.342 đồng tiền thu lời bất chính.

- Buộc bà Trần Hồng Y nộp sung quỹ Nhà nước số tiền 218.400.000 đồng nợ gốc chưa trả cho bị cáo Lê Hải N1.

- Buộc bà Trần Hồng Y nộp sung quỹ nhà nước số tiền 64.000.000 đồng nợ gốc chưa trả cho bị cáo Nguyễn Phương N.

- Buộc ông Đỗ Khắc O nộp sung quỹ nhà nước số tiền 17.000.000 đồng nợ gốc chưa trả cho bị cáo Nguyễn Phương N.

+ Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS: Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại Iphone có số imei 1: 356955706702425 và imei 2: 356955706520694 đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng nội dung bên trong. 01 điện thoại Iphone có số imei 1: 353902101874584 và imei 2: 353902101897981 đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng, nội dung bên trong. theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 250 ngày 27/6/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Những người có quyền lợi nghi vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Nơi nhận:

- Các bị cáo; người liên quan;
- Tòa án NDTP Hà Nội;
- Viện kiểm sát NDTP Hà Nội;
- Viện kiểm sát ND quận Đống Đa;
- Công an quận Đống Đa;
- Chi cục THADS quận Đống Đa;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thúy Hoa